

Ngày thi: 01/10/2014

TÍN CHỈ
LẦN THI

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	162123065	Trần Thái	Quang	K16XDC2	10			3.5		4		2	0.0	Không		
2	162223358	Võ Tuấn	Anh	K16XDC2	10			4		5		3.5	0.0	Không		
3	162223366	Nguyễn Thành	Đạt	K16XDC2	10			4		7.5		4.5	5.7	Năm phẩy Bảy		
4	162223368	Nguyễn Đăng	Dũng	K16XDC2	10			5		7		4	5.5	Năm phẩy Năm		
5	162223375	Trần Hải	Hào	K16XDC2	9.5			7.5		9		4.3	6.3	Sáu phẩy Ba		
6	162223377	Phan Thanh	Hiền	K16XDC2	7.5			1		2		3.3	0.0	Không		
7	162223382	Trần Đình	Hoàn	K16XDC2	9			2		2		3.3	0.0	Không		
8	162223397	Nguyễn Văn	Linh	K16XDC2	10			5		5		4	5.2	Năm phẩy Hai		
9	162223410	Nguyễn Văn	Thành	K16XDC2	6.5			1		1.5		2.5	0.0	Không		
10	162223412	Lê Viết	Thiện	K16XDC2	10			2		3		3	0.0	Không		
11	162223414	Huỳnh Xuân	Thường	K16XDC2	0			0		0		V	0.0	Không	NỖ HP	
12	162223416	Lê Văn	Tới	K16XDC2	5			1		3		V	0.0	Không	NỖ LP	
13	162226431	Nguyễn Văn	Hải	K16XDC2	10			2		3		2.5	0.0	Không		
14	162227086	Hoàng Như	Ngọc	K16XDC2	10			4		3		4	4.8	Bốn phẩy Tám		
15	142221368	Nguyễn Anh	Tuấn	K16XDC2	9			3		3		4.5	4.7	Bốn phẩy Bảy		
16	162223360	Nguyễn Tấn	Bình	K16XDC1	10			1.5		2		4.3	4.4	Bốn phẩy Bốn		
17	162223362	Trương Quang	Chiến	K16XDC1	7.5			2.5		1.5		4.3	4.1	Bốn phẩy Một		
18	162223367	Phạm Anh	Đức	K16XDC1	5			1		2		V	0.0	Không		
19	162223376	Lê Công Vương	Hào	K16XDC1	10			3		3		4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
20	162223378	Hồ Trung	Hiếu	K16XDC1	8			3		4		3	0.0	Không		
21	162223406	Phạm Văn	Sơn	K16XDC1	8			2.5		2		2.5	0.0	Không		
22	162223413	Lê Văn	Thuần	K16XDC1	9			5		3		5.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
23	162223415	Nguyễn Anh	Tiến	K16XDC1	6			1		1.5		2.5	0.0	Không		
24	162223419	Lê Hữu	Trường	K16XDC1	10			5		4		2.8	0.0	Không		
25	162223433	Đặng Hoàng Duy	Vương	K16XDC1	9.5			7.5		5		5	6.1	Sáu phẩy Một		
26	162226432	Cao Trung	Hiếu	K16XDC1	8			2		3		4	4.2	Bốn phẩy Hai		
27	162223372	Hồ Xuân	Hải	K16XDC1	7			2.5		2		3	0.0	Không		
28	152222756	Mai Hữu	Hậu	K15XDC	3			2		2		V	0.0	Không	NỖ LP	
29	152333173	Đinh Long	Hoàng	K15XDC	9			3		5		5	5.3	Năm phẩy Ba		
30	152222778	Trương Xuân	Hoàng	K15XDC	4.5			4		4		4.8	4.5	Bốn phẩy Năm		
31	142224835	Huỳnh Thanh	Ý	K14XDC	6			4		4		5.5	5.1	Năm phẩy Một		
32	132224740	Phạm Phương	Nam	K13XDC	4			2		3		5.3	4.3	Bốn phẩy Ba		
33	169221589	Lê Ngọc	Anh	D16XDCB	6			3		3		3	0.0	Không		
34	168222780	Lê Đức	Nam	T16XDCB	9			6		4		3	0.0	Không		
35	168222776	Nguyễn Đình	Hoàn	T16XDCB	7			3		3		4	4.2	Bốn phẩy Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	17	49%	
2	Số sinh viên nợ	18	51%	
TỔNG CỘNG :		35	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 10 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Ân